

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 365 /QĐ-UBND ngày 21 / 7 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá	Chỉ tiêu năm 2025 (%)	Ghi chú
I	Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử				
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 1).
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	60	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 2).
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	60	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 3).
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày

					17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 4).
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 5).
II	Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến				
1.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 1)
2.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Tối thiểu 50	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 2)
3.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 3)
4.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận,	Các sở, ban, ngành;	Văn phòng	Tối thiểu 90	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP

	giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	UBND cấp xã	UBND tỉnh		ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 2, số thứ tự thứ 4).
III	Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng				
1.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản trị Hệ thống)	90	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 9)
2.	Tỷ lệ thông tin, số liệu về tình hình xử lý, kết quả xử lý văn bản, hồ sơ công việc của địa phương theo nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được đồng bộ với các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản trị Hệ thống)	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ. (Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 10)
3.	Tỷ lệ Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh được kết nối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đồng bộ kết quả giải quyết	Sở Khoa học và Công nghệ (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản trị	Văn phòng UBND tỉnh	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và theo Công văn số 476/VPCP- KSTT ngày 17/01/2025 của Văn phòng Chính phủ.

	thủ tục hành chính giữa 02 hệ thống.	Hệ thống)			(Phần II Phụ lục, Mục 1, số thứ tự thứ 11)
--	--------------------------------------	-----------	--	--	--